

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CÁC BIỆN PHÁP HỖ TRỢ HỌC SINH ĐẦU TIỂU HỌC CÓ RỐI LOẠN HỌC TẬP TẠI TỈNH NAM ĐỊNH

Trần Thành Nam¹, Lê Huy Dương², Nguyễn Hương Giang

(1) Trường Đại học Giáo dục

(2) Viện Tâm lý Việt – Pháp

Tóm tắt: Thử nghiệm các biện pháp hỗ trợ 16 trẻ đầu tiểu học rối loạn học tập tại tỉnh Nam Định do giáo viên và phụ huynh học sinh tham gia thực hiện trong 6 tháng. Các biện pháp hỗ trợ bao gồm các phương pháp chung hỗ trợ học sinh rối loạn học tập; Hỗ trợ học sinh rối loạn học tập theo kỹ năng; Điều chỉnh trong giáo dục hòa nhập học sinh rối loạn học tập; Ứng dụng công nghệ trong hỗ trợ học sinh rối loạn học tập. Đánh giá trước và sau thử nghiệm cho thấy, các biện pháp hỗ trợ đã mang lại những kết quả tích cực, cải thiện kết quả học tập về kỹ năng đọc, viết và tính toán trên trẻ rối loạn học tập.

Từ khóa: hiệu quả; biện pháp hỗ trợ; rối loạn học tập; tiểu học

EVALUATING THE EFFECTIVENESS OF SUPPORT MEASURES FOR EARLY PRIMARY SCHOOL STUDENTS WITH LEARNING DISABILITIES IN NAM DINH PROVINCE

Tran Thanh Nam¹, Le Huy Duong², Nguyen Huong Giang

(1) University of Education

(2) Vietnam – France Institute of Psychology

Abstract: A six-month trial was conducted in Nam Dinh province to test support measures for 16 early primary school children with learning disabilities, with participation from both teachers and parents. The support measures included general methods for assisting students with learning disabilities; skill-based support for students with learning disabilities; adjustments in inclusive education for students with learning disabilities; and the application of technology in supporting students with learning disabilities. Pre- and post-trial evaluations showed that the support measures had positive effects, improving the learning outcomes in reading, writing, and arithmetic skills among children with learning disabilities.

Keyword: Effectiveness; support measures; learning disabilities; primary education

Nhận bài: 15/05/2025

Phản biện: 16/06/2025

Duyệt đăng: 20/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đọc, viết và tính toán là những kỹ năng nền tảng cốt lõi để học tập. Đối với học sinh đầu cấp tiểu học, việc hình thành vững chắc các kỹ năng này là tiền đề cho thành công học tập về sau của trẻ. Tuy nhiên, hiện nay có không ít trẻ em đang đối mặt với những thách thức do rối loạn học tập (RLHT) gây ra, những khó khăn dai dẳng không tương xứng với khả năng trí tuệ này gây ảnh hưởng sâu sắc đến thành tích học tập và phát triển tâm lý, xã hội của trẻ (Fletcher et al., 2019).

Tầm quan trọng của can thiệp sớm cho trẻ RLHT là điều không thể phủ nhận. Khi những khó khăn này không được giải quyết từ sớm, chúng có xu hướng tích tụ và trầm trọng hơn (Stanovich, 1986). Trong khi đó, việc có các can thiệp kịp thời, tận dụng được tính mềm dẻo ở não bộ của trẻ nhỏ (Shaywitz & Shaywitz, 2020) có thể giúp cải thiện đáng kể các kỹ năng học tập, nuôi dưỡng sự tự tin và thúc đẩy phát triển toàn diện của các em.

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá tính hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ trẻ RLHT đầu tiểu học tại Nam Định trong đó có việc sử

dụng các biện pháp công nghệ. Nghiên cứu tập trung vào trẻ RLHT từ lớp 1-2 tại một số trường tiểu học thuộc thành phố của Nam Định.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tổ chức và phương pháp nghiên cứu

68 em có nguy cơ cao gặp các vấn đề về rối loạn học tập được đánh giá chỉ số trí tuệ IQ thông qua bộ công cụ Raven màu nhằm loại trừ các vấn đề do khuyết tật trí tuệ gây ra, 39 em có IQ từ 70 trở lên tiếp tục thực hiện một bài đánh giá kỹ năng đọc, viết và tính toán được Trung tâm Giáo dục Đặc biệt Quốc gia, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam chuẩn hóa để xác định chính xác loại rối loạn học tập mà các em đang gặp phải.

Bộ công cụ đánh giá kỹ năng học tập được thiết kế bám sát theo chương trình giáo dục phổ thông quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bài đánh giá được xây dựng dựa trên những yêu cầu cần đạt của học sinh lớp 1 và 2 được quy định tại Thông tư và bao gồm các phần như được mô tả trong bảng dưới đây:

Bảng 1: Mô tả bài kiểm tra kỹ năng đọc, viết, tính toán

	Lớp 1	Lớp 2
Kỹ năng đọc	- Đọc chữ cái; Đọc vần; Đọc dấu thanh	
	- Học kì 1: Đọc hiểu văn bản chứa từ đơn - Học kì 2: Đọc hiểu văn bản chứa vần	- Đọc hiểu văn bản lớp 2
Kỹ năng viết	- Điền vần còn thiếu - Nhìn - viết	- Nghe - viết - Viết đoạn văn mô tả đồ vật em yêu thích
Kỹ năng làm toán	- Học kì 1: Số tự nhiên; Các phép tính với số tự nhiên trong phạm vi 10 - Học kì 2: Số tự nhiên; Các phép tính với số tự nhiên trong phạm vi 100	- Học kì 1: Số tự nhiên; Các phép tính với số tự nhiên: Số liền trước, số liền sau; So sánh lớn bé; Đặt tính rồi tính; Giải toán có lời văn trong phạm vi 100 - Học kì 2: Hàng trăm, chục, đơn vị; So sánh và đặt tính rồi tính trong phạm vi 1000, Bảng cửu chương, Giải toán có lời văn.

Sử dụng phương pháp lấy mẫu thuận tiện, 16 cặp cha/mẹ - học từ nhóm 39 học sinh ở trên đã được mời tham gia thử nghiệm các biện pháp hỗ trợ. Đi cùng đó, 8 giáo viên chủ nhiệm của những học sinh này cũng được mời tham gia các phiên tập huấn trực tiếp và trực tuyến được thực hiện bởi một chuyên gia giáo dục đặc biệt. Các phương pháp được tập huấn đã được giáo viên và phụ

huynh áp dụng thử nghiệm trên trẻ trong vòng 6 tháng có giám sát và hỗ trợ. Sau 6 tháng, nghiên cứu tiến hành đánh giá tính hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ bằng việc đánh giá lại bài kiểm tra kỹ năng đọc, viết, tính toán do học sinh thực hiện sau thử nghiệm.

Đặc điểm khách thể tham gia nghiên cứu là học sinh được trình bày trong bảng dưới đây (n=16):

Bảng 2: Đặc điểm khách thể là học sinh tham gia thử nghiệm

Đặc điểm		Số lượng
Lớp	Lớp 1	6 37.5%
	Lớp 2	10 62.5%
Giới tính	Nam	11 68.7%
	Nữ	5 32.3%

2.2. Biện pháp hỗ trợ học sinh rối loạn học tập

a. Phương pháp chung hỗ trợ học sinh rối loạn học tập

Phân tích nhiệm vụ: Là quá trình chia nhỏ nhiệm vụ thành các bước cụ thể để học sinh dễ thực hiện, bao gồm các bước như xác định nhiệm vụ, động não ý tưởng, lựa chọn kỹ năng then chốt, sắp xếp lại quy trình, và hoàn thiện phân tích.

Dạy học xâu chuỗi: Là phương pháp tổ chức các bước học tập nối tiếp nhau, có thể theo hướng xuôi (học sinh làm trước, giáo viên hỗ trợ sau)

hoặc ngược (giáo viên làm trước, học sinh hoàn thiện sau).

Mở rộng cơ hội thực hành tương tự: Tăng thời gian và hình thức luyện tập cho học sinh thông qua các bài tập tương đương hoặc đa dạng nhằm củng cố và ghi nhớ kiến thức lâu bền hơn.

b. Hỗ trợ học sinh rối loạn học tập theo kỹ năng
Phát triển kỹ năng đọc: Cần xây dựng môi trường học tích cực, an toàn để giảm lo lắng và tăng sự tự tin cho học sinh. Giáo viên nên chọn bài đọc phù hợp năng lực, hướng dẫn phân tích lỗi

đọc, luyện đọc theo từng phần, sử dụng công cụ hỗ trợ như bút chì, bút đầu dòng để giúp học sinh tập trung.

Phát triển kỹ năng viết: Giáo viên viết mẫu, hướng dẫn viết theo nét, hỗ trợ bằng chấm gợi ý và luyện viết từng bước. Với kỹ năng viết văn bản, cần gợi ý ý tưởng bằng tranh ảnh, sơ đồ, thẻ từ; giảm độ dài và tăng thời gian viết, cho phép trình bày bằng miệng hoặc ghi âm nếu cần.

Phát triển kỹ năng tính toán: Dạy học theo tiến trình từ cụ thể (dùng đồ vật) đến trừu tượng (ký hiệu toán học). Cần tuân thủ nguyên tắc hỗ trợ chung, sử dụng hình minh họa hoặc sơ đồ trong giai đoạn trung gian.

2.3. Đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ học sinh rối loạn học tập

Sau 6 tháng giáo viên và phụ huynh thử nghiệm các biện pháp hỗ trợ trẻ rối loạn học tập, nhóm nghiên cứu tiến hành đánh giá kết quả sau thử nghiệm để xem xét tính hiệu quả của các biện pháp. Có 16 học sinh cùng gia đình phối hợp với giáo viên để tham gia thử nghiệm các biện pháp này, trong đó có 6 học sinh lớp 1 và 10 học sinh lớp 2. Bài đánh giá kỹ năng học tập bao gồm các lĩnh vực: toán, đọc, viết được sử dụng nhằm đánh giá khả năng học tập của học sinh. Trong bài đánh giá kỹ năng đọc, học sinh lớp 1 và 2 đều thực hiện bài đánh giá chung về khả năng đọc chữ cái, đọc vần và dấu câu. Kết quả của bài đánh giá chung như sau: Có 16 trẻ tham gia vào nghiên cứu thử nghiệm các biện pháp hỗ trợ. Tất cả các trẻ tham gia đều trải qua bài đánh giá cơ bản về khả năng đọc chữ cái, vần và dấu trước và sau thử nghiệm. Kết quả đánh giá cho thấy, có 13 trẻ trước thử nghiệm không đọc sai chữ cái nào (81.3%), 2 trẻ đọc sai một chữ cái (12.5%) và 1 trẻ đọc sai nhiều hơn một chữ cái (6.3%). Sau quá trình thử nghiệm, trẻ đọc đúng hoàn toàn tăng lên 14 trẻ (87.5%), đọc sai trên một chữ cái đều có tỷ lệ 6.3%.

Về đọc dấu, trước và sau thử nghiệm đều có 15 em không đọc sai dấu câu nào (93.8%). Có sự khác nhau giữa trước và sau thử nghiệm khi kiểm tra trẻ đọc vần. Trước thử nghiệm có 10 em không sai bất kỳ vần nào (62.5%), tỷ lệ này ở sau thử nghiệm tăng lên 81.3% tương ứng với 13 em. Đáng chú ý, có 1 em đọc sai mười vần, sau quá trình hỗ trợ, số vần đọc sai giảm xuống còn sáu

Thời gian hoàn thành bài kiểm tra đọc vẫn có sự khác nhau giữa trước và sau thử nghiệm. Có 3 em (18.8%) đọc hết hai mươi vần trong khoảng 60 giây, 10 em (62.5%) đọc hết trong 120 giây. Sau thử nghiệm, thời gian đọc vần của học sinh có nhiều thay đổi, 4 em đọc vần dưới 60 giây và 7 em đọc từ 60-120 giây.

Kỹ năng đọc lớp 1 (n=6)

Kết quả đánh giá kỹ năng đọc học sinh lớp 1 trước và sau thử nghiệm như sau:

Bài đánh giá Tiếng việt 1 có 6 học sinh thực hiện, các em sẽ đọc một văn bản ngắn gồm 53 tiếng cho bài kiểm tra kì 1, 86 tiếng cho bài kiểm tra kì 2. Hầu hết, trong bài kiểm tra kì 1 các em mất khoảng 2-5 phút để hoàn thành bài đọc, cá biệt có 1 em cần trên 10 phút để đọc xong bài. Sau thử nghiệm, có 3 em đã hoàn thành bài đọc dưới 60 giây, hai em cần 5 đến 10 phút để đọc. Đối với bài kiểm tra kì 2, đa phần các em cần 5 đến 10 phút để hoàn thành bài đọc, sau quá trình áp dụng thử nghiệm các biện pháp hỗ trợ, có một em đọc dưới 60 giây (16.7%), 3 em đọc trong 1-2 phút. Số em đọc từ 5 đến 10 phút và trên 10 phút có 1 em mỗi loại.

Như vậy, tốc độ đọc chủ yếu của học sinh trong bài đánh giá kì 1 là 10-20 tiếng/phút thì sau hỗ trợ, có 3 em (50.0%) đạt tốc độ từ 40 tiếng/phút trở nên, đạt yêu cầu cần đạt đối với học sinh lớp 1 trong môn Tiếng việt. Tốc độ đọc của học sinh trong bài kiểm tra kì 2 trước thử nghiệm chủ yếu từ 10-20 tiếng/phút thì sau hỗ trợ, có 4 em đã đạt tốc độ 40-60 và trên 60 tiếng/phút. Như vậy với tốc độ này có 4 em đã đạt yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với nội dung đọc.

Trong bài đánh giá khả năng đọc hiểu văn bản của trẻ, có 3 em không sai bất kì lỗi nào trước thử nghiệm và sau tăng thành 4. Trước và sau đều có 2 em (33.3%) sai trên 1 lỗi trong phần này. Đối với bài kiểm tra kì 2, chỉ có duy nhất 1 em (16.7%) sai một lỗi, các bạn khác không sai bất kì lỗi nào.

Toán lớp 1

Có 6 học sinh tham gia kiểm tra toán lớp 1, trong đó có 2 em (33.3%) không sai bất kì lỗi nào, con số này tăng lên là 3 em sau thử nghiệm cho bài kiểm tra học kì 1 và ở bài kiểm tra học kì 2 đều có 1 em trước và sau thử nghiệm không sai

lỗi nào (16.7%). Có 4 em trong bài kiểm tra kì 1 trước thử nghiệm sai từ 1-5 lỗi (66.7%) và sau thử nghiệm giảm xuống còn 3 (50.0%). Tỷ lệ này ở bài kiểm tra học kì 2 lần lượt là 2 em (33.3%) và 3 em (50.0%). Đáng chú ý trong bài kiểm tra học kì 2 môn toán, có 3 em sai trên 10 lỗi (50.0%), sau khi được giáo viên và phụ huynh hỗ trợ, chỉ còn 2 em còn sai trên 10 lỗi (33.3%)

Như vậy, việc áp dụng các biện pháp hỗ trợ học sinh học môn toán do giáo viên và phụ huynh thực hiện đã cho thấy tính hiệu quả của biện pháp khi số em mắc lỗi sai trước và sau thử nghiệm đều giảm.

Trong bài đánh giá khả năng viết của học sinh 1, ở phần điền vào còn thiếu vào chỗ trống, trẻ đều hoàn thành bài kiểm tra này mà không mắc lỗi sai nào. Tuy nhiên, trẻ bộc lộ sự khó khăn trong bài nhìn – viết (tập chép) khi thời gian để trẻ hoàn thành bài viết khoảng 21 chữ có sự khác nhau. Hầu hết các em cần 240 đến 360 giây để hoàn thành bài tập chép này ($n=4$, 66.7%) tương đương với tốc độ khoảng 51-75 chữ/15 phút. Sau thử nghiệm các biện pháp hỗ trợ, tốc độ viết của các em có cải thiện đáng kể khi có 2 em (33.3%) viết dưới 2 phút, 2 em viết từ 2-4 phút và 4-6 phút cũng giảm chỉ còn 2 em, do vậy tốc độ tương ứng sẽ rơi vào khoảng trên 75 chữ/15 phút (66.7%) và 51-75 chữ/15 phút (33.4%). Có 3 em không sai lỗi chính tả nào – tăng 1 so với trước thử nghiệm.

Như vậy, khả năng viết của học sinh lớp 1 sau thử nghiệm đã có những cải thiện đáng kể về thời gian hoàn thành bài và tốc độ viết, số lỗi chính tả cũng có những cải thiện tích cực.

Bài kiểm tra Khối 2 ($n=10$)

Kỹ năng đọc lớp 2

Học sinh khối 2 tham gia vào bài kiểm tra tiếng việt được yêu cầu đọc một văn bản nhằm đánh giá tốc độ đọc và khả năng đọc hiểu văn bản của các em. Dữ liệu từ 7 học sinh tham gia kiểm tra đọc cho thấy có 3 em (42.8%) đọc xong văn bản 131 tiếng trong khoảng 2 phút, con số này tăng lên 6 sau khi được giáo viên và phụ huynh áp dụng thử nghiệm các biện pháp hỗ trợ. Có 2 em đọc xong trong khoảng 2-4 phút, sau can thiệp chỉ còn 1 em. Không có em nào cần nhiều hơn 2 phút để hoàn thành bài đọc sau khi áp dụng thử nghiệm các biện pháp hỗ trợ dù trước đó có 2 em (28.6%). Do vậy,

tốc độ đọc trước thử nghiệm của các em dưới 40 tiếng/phút có 3 em (42.8%), 1 em từ 40-60 tiếng/phút, 3 em đọc 60-80 tiếng/phút, sau can thiệp, tốc độ đọc của các em tăng lên đáng kể khi không có em nào đọc dưới 40 tiếng/phút, có 1 em đọc 40-60 tiếng/phút, 2 em từ 60-80 tiếng/phút, còn lại là các em đọc trên 80 tiếng/phút. Điều này có thể thấy rằng, nếu trước can thiệp có 3 em chưa đáp ứng yêu cầu đọc tối thiểu của học sinh lớp 1 thì sau hỗ trợ, không có em nào như vậy, có 4 em đã đạt trình độ lớp 1 và 3 em đạt trình độ lớp 2 và trên lớp 2.

Về đọc hiểu văn bản, trước và sau khi thử nghiệm các biện pháp hỗ trợ đều có 6 em không làm sai bất kì lỗi nào trong bài đọc hiểu văn bản, sau can thiệp chỉ còn 4 em mắc sai 1 lỗi (40.0%) dù trước đó các em mắc nhiều hơn 2 lỗi.

Kỹ năng làm toán lớp 2

Trong bài đánh giá khả năng làm toán của các em tham gia thử nghiệm biện pháp hỗ trợ học sinh rối loạn học tập. Có 3 em không làm sai bất kì lỗi nào trong bài kiểm tra học kì 1 trước thử nghiệm, sau đó tăng lên 6 em vào cuối đợt thử nghiệm. Có 3 em sai từ 1-3 lỗi, 2 em sai từ 3-5 và 2 em sai trên 5 lỗi trước đợt thử nghiệm, dưới sự nỗ lực của các em và sự hỗ trợ của thầy cô cùng bố mẹ, chỉ còn 4 em sai từ 1-3 lỗi cho bài kiểm tra kì 1 này. Sang kì 2, nếu trước đây không có em nào làm đúng hết thì đến cuối đợt thử nghiệm, có 4 em hoàn thành tốt bài đánh giá này mà không sai lỗi nào. Số lỗi sai từ 1-3 giảm từ 5 xuống 3 vào cuối đợt thử nghiệm. Đặc biệt hơn, nếu trước đó có 3 em sai trên 5 lỗi (30.0%) thì khi kết thúc thử nghiệm, không có em nào sai trên 5 lỗi.

Kỹ năng nghe-viết lớp 2

Học sinh được yêu cầu nghe và viết lại một bài khoảng 51 chữ do giáo viên đọc và các em ghi lại vào giấy, nếu trước thử nghiệm đa phần các em cần 10-15 phút để hoàn thành bài (70.0%) và có 1 em chỉ dưới 10 phút thì sau thử nghiệm, thời gian để các em hoàn thành bài từ 10-15 phút có 4 em (40%), 3 em từ 15-20 phút và trên 20 phút cũng có 3 em. Tốc độ viết của các em trước thử nghiệm đa phần trên 50 chữ/15 phút ($n=8$, 80%) thì sau thử nghiệm các em viết có phần chậm rãi hơn, có 3 em viết dưới 35 chữ/15 phút, 3 em viết từ 35-50 chữ/15 phút và còn lại là trên 50 chữ/15 phút. Có

3 em không viết sai bất kì lỗi nào trước và sau quá trình thử nghiệm biện pháp hỗ trợ. Từ 1-3 lỗi sai có lần lượt trước và sau là 4 và 3 em (40%, 30%). Sau thử nghiệm có 4 em sai từ 4-5 lỗi (40%).

Kỹ năng làm văn

Trong bài kiểm tra khả năng làm văn của học sinh lớp 2. Các em được yêu cầu viết một đoạn văn nói về một món đồ dùng học tập mà em yêu thích. Đa phần các em đã viết đúng chủ đề đề bài đưa ra (n=9, 90%). Sau thử nghiệm, số em viết đủ số lượng câu tối thiểu theo yêu cầu cần đạt của học sinh lớp 2 (viết được đoạn văn ngắn từ 4-5 câu) tăng từ 5 lên 7 em (70%). Số lượng em viết đúng ngữ pháp và đúng chính tả trước và sau thử nghiệm không có sự thay đổi về mặt số lượng (n=5, 50%).

III. KẾT LUẬN

Đánh giá tính hiệu quả sau 6 tháng thử nghiệm

các biện pháp hỗ trợ trên trẻ rối loạn học tập cho thấy trẻ có những cải thiện về kết quả học tập. Các trẻ đều có kết quả tốt hơn trong việc đọc bằng chữ cái, đọc vần và đọc dấu khi lỗi sai ở các phần này giảm đi đáng kể. Đối với các học sinh lớp 1, các em có tốc độ đọc văn bản và nhìn-viết nhanh hơn sau hỗ trợ, số lỗi sai trong bài đọc hiểu văn bản, toán và tập chép cũng giảm đi. Ở học sinh lớp 2, các kết quả đều mang tính tích cực, duy chỉ có phần kỹ năng viết (thời gian viết và tốc độ viết) có giảm đi so với trước thử nghiệm, điều này xảy ra có thể bởi những yêu cầu đòi hỏi cao hơn về khả năng viết của các em vào thời điểm cuối đợt thử nghiệm – chuẩn bị lên lớp cao hơn: viết đúng ô ly, viết nét thanh nét đậm, viết sạch đẹp hơn dẫn đến việc các em viết chậm hơn. Cần các nghiên cứu trên quy mô rộng hơn để đánh giá rõ tính hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ này.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi *Nhiệm vụ Khoa học công nghệ của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định đợt II năm 2023 (Quyết định số 2227/QĐ-UBND ngày 8 tháng 11 năm 2023)*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2019), Luật giáo dục
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, số: 32/2018/TTBGDDT.
3. Fletcher, J. M., Lyon, G. R., Fuchs, L. S., & Barnes, M. A. (2019). Learning disabilities: From identification to intervention (2nd ed.). New York: Guilford Press.
4. Nguyễn Hương Giang. (2024). Tổng quan các chương trình công nghệ hỗ trợ học sinh có nhu cầu đặc biệt. Tạp chí tâm lý - giáo dục 30 (3), 60-67.
5. Shaywitz, S. E., & Shaywitz, B. A. (2020). Overcoming Dyslexia: A New and Complete Science-Based Program for Reading Problems at Any Level. Vintage.
6. Stanovich, K. E. (1986). Matthew effects in reading: Some consequences of individual differences in the acquisition of literacy. Reading Research Quarterly, 21(4), 360-407.